TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 20/2019/HS-ST
Ngày 18/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Lầu

Ông Nông Văn Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Sư Chưởng - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/HSST-QĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Mạc Văn Đ**, sinh ngày 29/5/1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Mạc Văn C sinh năm 1961 và bà Nông Thị T (đã chết); Vợ, con: Không có;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 17/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 08 (Tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 28/11/2018 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo **Vũ Bá O**, sinh ngày 25/4/1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn MN, xã VT, huyện TT, thành phố Hà Nội;

Nơi tạm trú: Tổ dân phố A, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Vũ Hồng P sinh năm 1955 và bà Lê Thị Th (đã chết); Vợ Phạm Thu H sinh năm 1985, có 02 (một) con cả sinh năm 2004, con út sinh năm 2009;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 14/12/2018 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi liên quan:*

Ông Mạc Văn C, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

** Người làm chứng:*

- Ông Quan Văn Tr, sinh ngày: 20/7/1992; Nơi cư trú: Xóm DR, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do).

- Ông Tô Hùng V1, sinh ngày: 15/02/1989; Nơi cư trú: Xóm NĐ, xã XT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do).

- Ông Triệu Văn V2, sinh ngày: 02/7/1984; Nơi cư trú: Xóm NM, xã VQ, thành phố CB (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do).

- Ông Nông Văn H, sinh ngày: 15/3/1993; Nơi cư trú: Xóm NP, xã LM, huyện NB, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do).

- Ông Ban Văn G, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Xóm BR, xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do).

- Ông Hứa Văn L, sinh ngày: 03/3/1996; Nơi cư trú: Xóm NR, xã CB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do).

- Ông Lương Văn M, sinh ngày: 25/5/1999; Nơi cư trú: Xóm NR, xã CB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do).

- Ông Trương Trọng B, sinh ngày: 25/9/1971; Nơi cư trú: Tổ dân phố F, thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do).

- Ông Lục Văn Đ, sinh ngày: 08/5/1978; Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do).

- Ông Hoàng Văn V, sinh ngày: 30/12/1974; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do).

- Ông Lãnh Văn X, sinh ngày: 15/02/1973; Nơi cư trú: Xóm BK, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do).

- Ông Dương Văn N, sinh ngày: 02/01/1976; Nơi cư trú: Xóm BK, xã HT , huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do).

- Bà Phạm Thu R, sinh ngày: 01/01/1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thông MN, xã VT, huyện TT, thành phố HN; Nơi tạm trú: Tổ dân phố A, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14h50 ngày 28/11/2018 tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc đang làm nhiệm vụ tại tổ dân phố W, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng phát hiện nhiều đối tượng có biểu hiện nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy. Khi phát hiện tổ công tác 02 (Hai) đối tượng điều khiển 01 (Một) xe máy đi theo hướng xã CP, huyện BL. Còn 01 (Một) xe máy và 01 (Một) đối tượng là Mạc Văn Đ, sinh năm: 1989, trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã ném 01 (Một) bao thuốc lá ngựa từ trên cầu treo xuống Sông Gâm, rồi cởi áo khoác, để lại xe máy trên cầu treo bỏ chạy về hướng chợ trung tâm thị trấn BL. Truy thu tang vật Đ ném xuống sông Gâm gồm: 01 (Một) bao thuốc lá ngựa, bên ngoài bao thuốc có túi nilon màu trắng, bên trong có 02 (Hai) gói chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine và số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Sau khi truy thu tang vật, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc tiến hành truy bắt Đ, phát hiện Đ đang ở nhà tại Tổ dân phố A, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Tại Cơ quan điều tra Đ khai nhận 02 (Hai) gói nhỏ chất bột màu trắng Đ ném xuống Sông Gâm là Heroine. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ: 01 (Một) bao thuốc lá ngựa bên trong túi nilon bao thuốc có 02 (Hai) gói chứa chất bột màu trắng; 01 (Một) xe máy biển kiểm soát 11F7-6924; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu đen mặt trước có chữ SAMSUNG; 01 (Một) áo phao màu nâu; Số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Ngày 04/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng tang vật, qua cân điện tử số tang vật thu giữ của Mạc Văn Đ có tổng khối lượng là 0,2g (Không phẩy hai gam).

Cùng ngày 04/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định về chất ma túy gửi Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) - Công an tỉnh Cao Bằng trưng cầu giám định chất bột màu trắng. Tại bản kết luận giám định số: 07/GĐMT ngày 12/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy: heroine; Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra Mạc Văn Đ khai nhận số ma túy cơ quan điều tra thu giữ là Đ mua với Vũ Bá O, chỗ ở: Tổ dân phố A, thị trấn BL, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng vào khoảng ngày 24 hoặc 25/11/2018 với số tiền 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Trước đó Đ cũng nhiều lần mua ma túy với O, hình thức giao dịch là mua bán trực tiếp, trả tiền trực tiếp hoặc có lần thanh toán qua tài khoản: Trong tháng

8/2018 Đ chuyển tiền cho O 02 (Hai) lần, lần thứ nhất 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); Lần thứ hai 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), lần này O đang về quê để mua ma túy. Ngày 28/11/2018 Đ bán ma túy cho Quan Văn Tr, sinh năm: 1992, trú tại: xóm RR, xã KC, huyện BL, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) lần 01 (Một) gói với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Mạc Văn Đ khai nhận chỉ được bán ma túy cho Quan Văn Tr. Tuy nhiên qua các tài liệu thu thập được có đủ căn cứ xác định Đại được bán ma túy cho các đối tượng sau:

Bán cho Tô Hùng V1, sinh năm 1989, trú tại: xóm NĐ, xã XT, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng 02 (Hai) lần mỗi lần 01 (Một) gói với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); Cụ thể: Lần 1 vào ngày 25/11/2018, lần 2 vào ngày 27/11/2018, V1 gọi điện thoại cho Đ hỏi mua ma túy và hẹn địa điểm giao dịch.

Ngày 27/11/2018 bán cho Triệu Văn V2, sinh năm: 1984, trú tại xóm NM, xã VQ, thành phố CB; Nông Văn H, sinh năm: 1993, trú tại: xóm NP, xã LM, huyện NB, tỉnh Cao Bằng và một người tên là J (cả ba người góp tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng); Đ bán 01 (Một) gói với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Hình thức giao dịch là H gọi điện thoại hỏi mua ma túy, Đ đồng ý và hẹn địa điểm mua bán tại dốc cạnh nhà Đ.

Bán cho Ban Văn G, sinh năm: 1990, trú tại: xóm BR, xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng 02 (Hai) lần mỗi lần 01 (Một) gói với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); Lần 1 vào ngày 26/11/2018; lần 2 vào ngày 27/11/2018. Hình thức giao dịch là G gọi điện thoại cho Đ và hẹn địa điểm mua ma túy.

Ngày 20/11/2018 bán cho Hứa Văn L, sinh năm: 1996, trú tại: xóm NR, xã CB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) lần 01 (Một) gói với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Hình thức giao dịch là L gọi điện thoại cho Đ để trao đổi và hẹn địa điểm mua bán ma túy.

Bán cho Lương Văn M, sinh năm: 1999, trú tại: xóm NR, xã CB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng 02 (Hai) lần, mỗi lần 01 (Một) gói với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); Lần 1 vào khoảng tháng 9/2018, lần 2 vào khoảng tháng 10/2018. Hình thức giao dịch là gọi điện qua điện thoại và hẹn địa điểm mua bán.

Ngày 27/11/2018 bán cho Trương Trọng B, sinh năm: 1971, trú tại: Tổ dân phố F, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) gói với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Chiều ngày 28/11/2018 Lục Văn Đ, sinh năm: 1978, trú tại: Tổ dân phố Q, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng đưa cho B số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nhờ mua hộ ma túy. Sau đó B gọi điện thoại và nhắn tin cho Đ hỏi mua 02 (Hai) gói ma túy mỗi gói 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), trong lúc đang chờ lấy ma túy thì bị Cơ quan Công an mời lên làm việc và thu giữ số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Trong tháng 11/2018 bán cho Hoàng Văn V, sinh năm: 1974, trú tại: Tổ dân phố S, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) lần 01 (Một) gói ma túy với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Ngày 26/11/2018 bán ma túy cho Lục Văn Đ1 01 (Một) lần 01 (Một) gói ma túy với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào lời khai của Mạc Văn Đ, vào hồi 08h ngày 14/12/2018 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét người và chỗ ở của Vũ Bá O tại tổ dân phố A, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng phát hiện và thu giữ: Số tiền 715.000 đồng (Bảy trăm mười lăm nghìn đồng); 01 (Một) gói nilon màu hồng bên trong có 01 (Một) túi nilon màu trắng, bên trong có 01 (Một) cục chất bột màu trắng ở trong túi quần bên phải O đang mặc; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong có 02 sim; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG bên trong có 01 sim.

Ngày 17/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng tang vật, qua cân điện tử số tang vật thu giữ của Vũ Bá O có tổng khối lượng là 2,14g (Hai phẩy mười bốn gam).

Cùng ngày 17/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định về chất ma túy gửi Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) - Công an tỉnh Cao Bằng trưng cầu giám định chất bột màu trắng. Tại bản kết luận giám định số: 21/GĐMT ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy: heroine; Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Bá O khai nhận số chất bột màu trắng bị thu giữ là Heroine, ngày 13/12/2018 Oai mua với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở gầm cầu cứng gần chợ thị trấn BL với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) về để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Vũ Bá O khai không thừa nhận bán ma túy. Ngày 16/11/2018 O về quê ở thôn MN, xã VT, huyện TT, thành phố HN để ăn cưới và giỗ mẹ. Đến ngày 07/12/2018 mới quay về thị trấn BL và việc Đ chuyển tiền vào tài khoản vợ O là Phạm Thu R số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) trong tháng 8/2018 là Đ trả nợ chứ không phải tiền Đ mua ma túy.

Quá trình thu thập các tài liệu chứng minh được O đã bán ma túy cho các đối tượng sau:

Bán cho Mạc Văn Đ nhiều lần, lần gần nhất khoảng ngày 24, 25/11/2018 O bán cho Đ 01 (Một) phần ma túy với số tiền 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Vào khoảng cuối tháng 10/2018 bán cho Lãnh Văn X, sinh năm: 1973, và Dương Văn N, sinh năm: 1976 cùng trú tại: xóm BK, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) lần 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Từ đó X biết số điện thoại của O, sau đó X còn được gọi điện thoại hỏi và mua ma túy với O 04 (Bốn) lần, mỗi lần mua với số tiền từ 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đến 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), lần gần nhất vào khoảng cuối tháng 11/2018.

Tại phiên tòa bị cáo Mạc Văn Đ trình bày: Bị cáo chỉ được bán ma túy cho Quan Văn Tr 01 (Một) lần 01 (Một) gói với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Bị cáo không biết Triệu Văn V2, Ban Văn G, Nông Văn H, Lương

Văn M là ai, không được bán ma túy cho những người này. Đối với Trương Trọng B, bị cáo có quen biết, nhưng không được bán ma túy cho B vì B hỏi mua nhưng không có tiền, nên bị cáo không bán. Đối với Tô Hùng V1, Hứa Văn L, Lục Văn Đ1 bị cáo có quen biết những người này; V1, L, Đ1 có nhờ bị cáo đi tìm mua ma túy chứ không phải mua ma túy với bị cáo; Mỗi người đưa cho bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), bị cáo đi tìm mua được 03 (Ba) gói nhỏ với những người đàn ông không biết tên, địa chỉ; Sau khi mua được ma túy, bị cáo bớt ma túy ra một phần để sử dụng, phần còn lại thì đưa cho V1, L, Đ1. Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận được mua ma túy với Oai nhiều lần.

Tại phiên tòa bị cáo O trình bày: Ma túy mà Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt quả tang của bị cáo là do bị cáo mua với người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích bán ma túy. Bị cáo không quen biết Lãnh Văn X và Dương Văn N nên không được bán ma túy cho hai người này. Cuối tháng 11/2018 Mạc Văn Đ nhờ bị cáo mua ma túy, chứ không phải bị cáo bán ma túy cho Đ, Đ đưa cho bị cáo số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo đi mua ma túy với một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ; Khi mua được ma túy, bị cáo bớt lại một phần ma túy để sử dụng, phần còn lại bị cáo đưa cho Đ.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSBL ngày 28/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Mạc Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Vũ Bá O về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mạc Văn Đ và bị cáo Vũ Bá O theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Mạc Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo Đ từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Vũ Bá O phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Vũ Bá O phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Bá O 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo O.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niên phong có chứa ma túy; 01 (Một) mảnh giấy nhỏ; 01 (Một) vỏ bao thuốc lá; 01 (Một) áo phao;

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động thu giữ của Mạc Văn Đ và 02 (Hai) điện thoại di động thu giữ của Vũ Bá O;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.815.000 đồng (Một triệu tám trăm mười năm nghìn đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Mạc Văn C trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 11F7-6924 là xe của ông. Ngày 28/11/2018 Đ sử dụng xe máy này. Khi được Công an thông báo thì ông mới biết Đ bị bắt quả tang vì liên quan đến ma túy và xe máy của ông bị tạm giữ. Hiện nay ông đã nhận lại xe máy này, ông không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người làm chứng bà Phạm Thu R trình bày: Bà là vợ của bị cáo O, bà không biết việc O sử dụng ma túy. Trong tháng 11/2018 không có ai chuyển đến số tài khoản của bà số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Bà không được nhận tiền do bị cáo Đ trả cho chồng bà.

Bị cáo Vũ Bá O và bị cáo Mạc Văn Đ nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa không phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo Đại trình bày do lâu ngày nên quên lời khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo đều khẳng định những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, không bị ép cung, đều được đọc và ký vào mỗi biên bản.

Khi thực hiện hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bị cáo O là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Ngày 13/12/2018 bị cáo O đã mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, tổng khối lượng ma túy khi bị bắt quả tang là 2,14 gam (Hai phẩy một bốn gam). Ngoài ra, O còn thừa nhận được mua hộ ma túy cho Đ, Đ đưa cho O số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), O mua ma túy cho Đ, khi có ma túy O bớt lại một phần để sử dụng, phần còn lại O đưa cho Đ. Căn cứ theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án những người làm

chứng Mạc Văn Đ, Lãnh Văn X, Dương Văn N đều khẳng định được mua ma túy nhiều lần với O; Thủ tục thu thập chứng cứ đúng theo quy định, trình tự của pháp luật.

Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo Đ là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Ngày 24 hoặc 25/11/2018, bị cáo đã mua ma túy với O để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời; Vào ngày 26 hoặc 27 tháng 11/2018 bị cáo đã bán ma túy cho Quan Văn Tr 01 (Một) lần 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), hình thức mua bán trao đổi qua điện thoại, hẹn địa điểm mua bán tại bãi đất trống gần Đồn biên phòng C1 thuộc xóm NS. Ngoài ra, trong tháng 11/2018, bị cáo được mua hộ ma túy cho Tô Hùng V1, Hứa Văn L, Lục Văn Đ1 và bớt lại một phần ma túy để sử dụng cho bản thân. Căn cứ theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án những người làm chứng Tô Hùng V1, Triệu Văn V2, Nông Văn Ht, Ban Văn G, Hứa Văn L, Lương Văn M, Trương Trọng B đều khẳng định được mua ma túy nhiều lần với Đ; Thủ tục thu thập chứng cứ đúng theo quy định, trình tự của pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Như vậy, hành vi của bị cáo Vũ Bá O đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định: *"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

c, Đối với 02 người trở lên;

...".

Như vậy, hành vi của bị cáo Mạc Văn Đ và Vũ Bá O đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Vũ Bá O về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Mạc Văn Đ và Vũ Bá O về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vũ Bá O sinh ra và lớn lên tại huyện TT, thành phố HN. Từ năm 2009 đến làm ăn, sinh sống tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo Đ sinh ra và lớn lên tại thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Các bị cáo có sức khỏe, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà lại sử dụng ma túy, các bị cáo đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân, mua bán hộ ma túy cho người khác; Khi thực hiện hành vi mua ma túy để tàng trữ, sử dụng và bán trái phép chất ma túy các bị cáo biết là sai, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Bị cáo Đại có nhân thân xấu, có 02 (Hai) tiền án đã được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không thành khẩn khai báo, không tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Đối với những vật chứng là: 01 (Một) phong bì niên phong có chứa ma túy, 01 (Một) mảnh giấy nhỏ, 01 (Một) vỏ bao thuốc lá, 01 (Một) áo phao. Những vật chứng này là vật cấm tàng trữ, không xử dụng được nên xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với những vật chứng là: 01 (Một) điện thoại di động thu giữ của Mạc Văn Đ và 02 (Hai) điện thoại di động thu giữ của Vũ Bá O đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

Số tiền 1.815.000 đồng (Một triệu tám trăm mười năm nghìn đồng) do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Toàn bộ vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2019.

Đối với vật chứng là 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển kiểm soát 11F7-6924, giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Mặc Văn Đình. Ông Đình đã nhận lại xe máy và không có ý yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Mạc Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đ 07 (Bảy) năm tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 28/11/2018.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 tuyên bố bị cáo Vũ Bá O phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Vũ Bá O 18 (Mười tám) tháng tù.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 tuyên bố bị cáo Vũ Bá O phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo O 07 (Bảy) năm tù.

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Vũ Bá O là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày 14/12/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi Vật chứng vụ Vũ Bá O, có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 14/12/2018, mặt sau có đóng dấu giáp lai ở 4 góc phong bì và có chữ ký của những người tham gia; 01 (Một) mảnh giấy được xé từ giấy thiếp mời kích thước 0,4 x 4,2cm; 01 (Một) vỏ bao thuốc lá ngựa (Hút dở); 01 (Một) áo phao màu nâu;

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu đen, mặt trước và mặt sau có chữ Samsung, số Imei1 356458090816620/01, số Imei2 356458090816628/01, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Mạc Văn Đ. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, màu đen, số Imei 135601528811193, số Imei 2356015088119191, cũ đã qua sử dụng và 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu đen, mặt trước và mặt sau có chữ Samsung, số Imei1 359447098600976/01, số Imei2 359448098600974/01, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Bá O.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.815.000 đồng (Một triệu tám trăm mười năm nghìn đồng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Vũ Bá O và bị cáo Mạc Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh; VKSND huyện;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Trại giam;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã VT, huyện TT, thành phố HN;
- Lưu.

TÔ THỊ THÙY NGÂN